

**CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM**

Số: 177/CBTT-KIP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tùng Thiện, ngày 22 tháng 04 năm 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### **I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam
2. Mã chứng khoán: KIP
3. Trụ sở chính: Số 2, ngõ 121B, phố Hữu Nghị, phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 02433 838 181

### **II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN: Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.**

Thông tin này đã được công bố trên Website tại đường dẫn <http://www.kipvietnam.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Biên bản họp ĐHĐCĐ số 175 /BB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026
- Nghị quyết họp ĐHĐCĐ số 176 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026

**Người được ủy quyền công bố thông tin**



**Phan Thị Minh Nguyệt**

CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM

Số: 175 /BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tùng Thiện, ngày 22 tháng 4 năm 2026

## BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.P VIỆT NAM

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, ngõ 121B, phố Hữu Nghị, phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội
- Số đăng ký kinh doanh: 0500447942, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 19/8/2025.

### A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN

1. Khai mạc: Từ hồi 9 giờ ngày 22/4/2026.
2. Địa điểm: tại Hội trường Công ty CP K.I.P Việt Nam, số 2 - ngõ 121B - phố Hữu Nghị - phường Tùng Thiện - thành phố Hà Nội.
3. Thành phần tham dự gồm:
  - Các thành viên Hội đồng quản trị.
  - Ban Tổng giám đốc Công ty.
  - Và 8 cổ đông dự họp (trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền tham dự), đại diện cho 8.874.485 cổ phần, chiếm 90,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.
  - Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Theo đó, tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp là: 8.874.485, chiếm 90,6% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

### B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Phần I. Tuyên bố lý do - giới thiệu đại biểu, Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, giới thiệu Chủ tọa ĐH, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu của ĐH; thông qua nội dung Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội

1. Trưởng ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Bà Nguyễn Diệu Linh - thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:
  - Tổng số cổ đông và người được uỷ quyền dự họp có mặt lúc 9 giờ là 15 cổ đông (bao gồm cả cổ đông dự họp trực tiếp và người nhận uỷ quyền dự họp của cổ đông) là 8 cổ đông, đại diện 8.874.485 cổ phần, chiếm 90,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - Kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Trưởng ban tổ chức giới thiệu Chủ tọa Đại hội là ông Nguyễn Hoa Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty CP K.I.P Việt Nam.

4. Ông Nguyễn Hoa Cương giới thiệu Đoàn thư ký và Ban kiểm phiếu của ĐH gồm các ông, bà có tên sau:

a) Danh sách Đoàn thư ký: Gồm

Bà Phan Thị Minh Nguyệt - Trưởng phòng TCHC - Trưởng đoàn

Ông Nguyễn Huy Hoàng - Phó phòng QLCL - Ủy viên

b) Danh sách Ban kiểm phiếu: Gồm

Bà Hoàng Thị Thanh - TP KHSX - Trưởng ban

Bà Nguyễn Diệu Linh - Nhân viên phòng TCHC - Ủy viên

Ông Dương Mạnh Cường - GD Xưởng Cơ khí - Ủy viên

ĐH tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu.

5. Ông Nguyễn Hoa Cương - Chủ tọa ĐH trình bày Chương trình và Quy chế làm việc của ĐH.

6. ĐH tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình và Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ

7. Kết quả biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết đối với việc thông qua Danh sách ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp				
			Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Danh sách Ban kiểm phiếu	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
2	Chương trình Đại hội	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
3	Quy chế làm việc của Đại hội	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng cho từng vấn đề như nêu trên, Đại hội đã thống nhất thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng cụ thể như sau:

- Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

- Chương trình và nội dung Đại hội được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

- Quy chế làm việc ĐHCĐ thường niên năm 2026 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

**Phần II. Trình bày Báo cáo của Ban điều hành, Báo cáo của Hội đồng quản trị**

1. Ông Âu An Giang - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025.

2. Bà Trương Thị Hương Lan - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

**Phần III. Các cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua các Báo cáo**

1. Các cổ đông không có ý kiến nào về nội dung của các Báo cáo.

2. Các cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo

Kết quả biểu quyết bằng hình thức ghi Phiếu biểu quyết đối với việc thông qua Báo cáo của Ban điều hành và Báo cáo của Hội đồng quản trị như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp				
			Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
2	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng cho từng vấn đề như nêu trên, Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026, với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng cụ thể như sau:

- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025, định hướng hoạt động năm 2026 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

**Phần IV. Trình bày, thông qua các Tờ trình của HĐQT và Ủy ban kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; phân phối lợi nhuận năm 2025; các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản - thù lao HĐQT năm 2026; lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty - Quy chế nội bộ về quản trị Công ty - Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

1. Ông Nguyễn Hoa Cương - Chủ tọa ĐH trình bày các Tờ trình:

- Tờ trình số 42/TT-HĐQT ngày 30/3/2026 về thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

- Tờ trình số 43/TT-HĐQT ngày 30/3/2026 về việc phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Tờ trình số 44/TT-HĐQT ngày 30/3/2026 về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản, thù lao HĐQT năm 2026.

- Tờ trình số 45/TT-UBKT ngày 30/3/2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.

- Tờ trình số 46/TT-HĐQT ngày 30/3/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Các cổ đông thảo luận, ý kiến nội dung Tờ trình

Các cổ đông không có ý kiến đóng góp hoặc chất vấn nào về nội dung Tờ trình.

3. ĐH tiến hành biểu quyết thông qua các Tờ trình của HĐQT

Kết quả biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình của HĐQT bằng hình thức ghi Phiếu biểu quyết như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp				
			Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
2	Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
3	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch và thù lao HĐQT năm 2026	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
4	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
5	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
6	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
7	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%



Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng cho từng vấn đề như nêu trên, Đại hội đã thống nhất thông các nội dung, với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

- Việc phân phối lợi nhuận năm 2025 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

- Các chỉ tiêu kế hoạch và thù lao HĐQT năm 2026 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

- Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

#### **Phần V. Trường Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu**

*Toàn văn kết quả kiểm phiếu từng nội dung chương trình Đại hội: Theo Biên bản tổng hợp kiểm phiếu.*

#### **Phần VI. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026**

1. Bà Phan Thị Minh Nguyệt - Trưởng Đoàn thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

2. ĐH thảo luận và biểu quyết

3. Các cổ đông không có ý kiến gì về nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội. ĐH tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ như sau:

ĐH  
ÔN  
ỒI  
K.  
IẾT  
THIẾ

TT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp				
			Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%
2	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	8.874.485	8.874.485	0	8.874.485	0	0
			100%	0%	100%	0%	0%

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng cho từng vấn đề như nêu trên, Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng cụ thể như sau:

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được Đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp.

**Phần VII. Ông Nguyễn Hoa Cương - Chủ tọa ĐH tuyên bố kết thúc, bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần K.I.P Việt Nam bế mạc hồi 10 giờ 45 cùng ngày./.

**TM. ĐOÀN THƯ KÝ**



**Phan Thị Minh Nguyệt**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Hoa Cương**

CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM

Số: 176 /NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tùng Thiện, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam,

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam ngày 22 tháng 4 năm 2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội thống nhất thông qua các Báo cáo:

1. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

**Điều 3.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam năm 2025 như sau:

**Đơn vị tính: VND**

TT	Nội dung	Giá trị
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	19.661.098.315
II	Thuế TNDN 20%	4.159.562.079
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	15.501.536.236
IV	Tổng lợi nhuận phân phối năm 2025	15.501.536.236
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi trả cổ tức 2025 (13%/VĐL)	12.740.000.000
2	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	976.536.236
3	Quỹ thưởng Ban QLĐH	1.785.000.000



**Điều 4.** Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản, thù lao HĐQT năm 2026

**1. Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	450
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20
3	Cổ tức	%/VĐL	10
4	Đầu tư	Tỷ đồng	15

**2. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2026:** 168 triệu đồng.

**Điều 5.** Thông qua việc cho phép Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: Số 1 phố Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)

Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV)

Địa chỉ: A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**Điều 6.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Phụ lục số 1 - Danh mục nội dung sửa đổi, bổ sung chính trong Điều lệ Công ty và toàn văn bản Điều lệ sửa đổi được đính kèm Nghị quyết này.

2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Phụ lục số 2 - Danh mục nội dung sửa đổi, bổ sung chính trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và toàn văn bản Quy chế sửa đổi được đính kèm Nghị quyết này.

3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo Phụ lục số 3 - Danh mục nội dung sửa đổi, bổ sung chính trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và toàn văn bản Quy chế sửa đổi được đính kèm Nghị quyết này.

**Điều 7.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Website của Công ty;
- UBCKNN; HNX;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOA ĐẠI HỘI**

  
Nguyễn Hoa Cường

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian: Ngày 22 tháng 4 năm 2026

TT	Thời gian	Nội dung Đại hội
<b>I. PHẦN CỦA BTC</b>		
1	8 giờ 30 - 9 giờ 00	Đón tiếp Đại biểu
2		Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội
3	9 giờ 00 - 9 giờ 15	Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội
4		Giới thiệu Chủ tọa ĐH
<b>II. PHẦN CỦA CHỦ TỌA</b>		
1	9 giờ 15 - 9 giờ 30	Giới thiệu Đoàn thư ký, bầu Ban kiểm phiếu
2		Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội
3	9 giờ 30 - 10 giờ 00	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SX - KD năm 2025 và kế hoạch năm 2026
4		Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026
5		Thảo luận, biểu quyết thông qua các Báo cáo
7	10 giờ 00 – 10 giờ 30	<u>Thông qua các Tờ trình của HĐQT:</u>
8		Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán
9		Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
10		Tờ trình về chỉ tiêu kế hoạch cơ bản, thù lao HĐQT năm 2026
11		Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026
12		Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty
12		Thảo luận, biểu quyết thông qua các Tờ trình của HĐQT
13	10 giờ 30 – 10 giờ 45	Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu
14	10 giờ 45 - 11 giờ	Thông qua Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ
15	11 giờ 00	Tuyên bố kết thúc, bế mạc họp ĐHĐCĐ

Tùng Thiện, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty").

### I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

- Công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông;
- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của Công ty;
- Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế này.

#### 2. Trật tự Đại hội

- Người tham dự ngồi tại vị trí phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức;
- Không hút thuốc trong phòng họp;
- Điện thoại không để chế độ chuông;
- Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp.

#### 3. Điều kiện tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trên Danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội, có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội (sau đây gọi chung là đại biểu).

- Đại biểu xuất trình bản gốc CCCD/Hộ chiếu (với cá nhân), Bản sao GCNĐKDN/GPHĐ (đối với tổ chức), bản gốc Thông báo mời họp, bản gốc Giấy uỷ quyền (nếu thuộc trường hợp nhận uỷ quyền tham dự Đại hội) và tài liệu khác như được yêu cầu tại Thông báo mời họp trước khi tham dự.

### II. QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI

#### 1. Quyền và nghĩa vụ của các đại biểu

##### a) Quyền của đại biểu

- Được BTC Đại hội thông báo công khai thông tin về chương trình Đại hội, tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội, được xem xét các tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên website của K.I.P.

- Tham dự cuộc họp, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Phát biểu trực tiếp tại Đại hội theo sự điều hành của Chủ tọa hoặc ghi ý kiến vào phiếu ý kiến đóng góp gửi Ban tổ chức Đại hội. Ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

- Đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn có thể đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

## **b) Nghĩa vụ của đại biểu**

- Đọc kỹ các tài liệu Đại hội đã đăng tải trên website của Công ty, tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội, nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.

- Khi muốn phát biểu, thảo luận tại Đại hội, đại biểu phải tuân thủ sự điều hành của Ban tổ chức và Chủ tọa. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc tích, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.

- Diễn ý kiến biểu quyết vào Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban kiểm phiếu tại Đại hội.

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chấp hành sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội, không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự Đại hội.

## **2. Trách nhiệm của Chủ tọa ĐH**

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế được Đại hội thông qua.

- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, biểu quyết các nội dung của Đại hội.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Trả lời những vấn đề Đại hội yêu cầu theo Quy chế này.

- Kết luận những vấn đề được thảo luận tại Đại hội, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của Đại hội.

- Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu dự họp.

- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **3. Trách nhiệm của Đoàn thư ký**

a) Đoàn thư ký là bộ phận giúp việc cho Chủ tọa, làm việc theo sự điều hành của Chủ tọa.

b) Nhiệm vụ của Đoàn Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội.

- Soạn thảo Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

- Tiếp nhận và chuyển đến Chủ tọa các phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu; nhận thư, tài liệu liên quan đến Đại hội.

## **4. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách đại biểu và Ban kiểm phiếu**

a) Là bộ phận giúp việc của Ban tổ chức và Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

b) Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách đại biểu có đủ điều kiện tham gia Đại hội.

- Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách đại biểu.

- Tổng hợp và báo cáo với Đại hội kết quả kiểm tra tư cách đại biểu trước ĐHĐCĐ.

- Xem xét, tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c) Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- Phổ biến, hướng dẫn các quy định, quy chế liên quan đến việc biểu quyết tại Đại hội.

- Phát các tài liệu, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết cho đại biểu.

- Kiểm soát việc biểu quyết các vấn đề của các đại biểu tại Đại hội.

- Kiểm phiếu việc biểu quyết từng nội dung có trong chương trình họp, tổng hợp số phiếu biểu quyết theo từng nội dung biểu quyết, công bố kết quả kiểm phiếu hoặc chuyển cho Chủ tọa kết quả để Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

- Lập biên bản, công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội.

### **III. NHỮNG NGUYÊN TẮC VỀ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ**

#### **III.1 Điều kiện tiến hành Đại hội và thông qua Nghị quyết Đại hội**

Điều kiện tiến hành Đại hội và điều kiện để Nghị quyết của Đại hội được thông qua: Tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật liên quan.

#### **III.2 Các hình thức biểu quyết của đại biểu tại Đại hội**

##### **III.2.1 Biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết**

1. Phiếu biểu quyết được gửi đến các cổ đông, là tờ A4 màu trắng, mỗi đại biểu tham gia Đại hội đều có một Phiếu biểu quyết, trên Phiếu ghi rõ họ và tên của đại biểu, số cổ phần mà đại biểu đó đại diện, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam. Mỗi nội dung biểu quyết có 3 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:

- Ô biểu quyết Tán thành
- Ô biểu quyết Không tán thành
- Ô biểu quyết Không có ý kiến

2. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết:

- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả SXKD năm 2025, mục tiêu kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

- Thông qua các Tờ trình của HĐQT:

- + Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán
- + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
- + Các chỉ tiêu kế hoạch và thù lao HĐQT năm 2026
- + Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026.
- + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Khi biểu quyết từng nội dung, đại biểu dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến) bằng cách đánh dấu (x) hoặc (√) vào 01 trong 3 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban kiểm phiếu.

Đối với nội dung nào trên phiếu biểu quyết mà đại biểu không đánh dấu vào bất kỳ ô biểu quyết nào thì được coi là đại biểu biểu quyết Không có ý kiến đối với nội dung đó.

Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà đại biểu đánh dấu vào 02 hoặc 3 ô biểu quyết với cùng nội dung biểu quyết đó.

Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu do BTC Đại hội phát hành, không đóng dấu Công ty.
- Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác.

- Phiếu biểu quyết không được đại biểu dự họp ký.

- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa.

5. Đại biểu nộp phiếu biểu quyết bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa ĐH hoặc đại diện Ban kiểm phiếu và kết thúc khi Ban kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của đại biểu dự họp hoặc theo hiệu lệnh của Chủ tọa ĐH, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

6. Nếu đại biểu có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ xuất viết thêm các ký hiệu lên phiếu, nếu Đại hội chưa bỏ phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, đại biểu được quyền trực tiếp gặp Ban kiểm phiếu trả lại phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lấy phiếu biểu quyết mới, nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban kiểm phiếu tập hợp các phiếu biểu quyết cũ gửi lại Chủ tọa ĐH.

7. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

### **III.2.2 Biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết được gửi đến các đại biểu là tờ A4 màu hồng, mỗi đại biểu tham gia Đại hội đều có một Thẻ biểu quyết, trên Thẻ ghi rõ họ và tên của đại biểu, số cổ phần mà đại biểu đó đại diện, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.

2. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu

- Thông qua Chương trình Đại hội

- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội

- Thông qua Biên bản Đại hội

- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

3. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung.

Đối với các vấn đề biểu quyết, các đại biểu giơ Thẻ biểu quyết của mình lên khi được chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, các đại biểu *tán thành* sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó Đại biểu *không tán thành* hoặc *không có ý kiến* sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

Đại biểu giơ Thẻ biểu quyết từ 02 đến 3 lần khi biểu quyết một nội dung thì được coi là không hợp lệ.

Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 3 lần biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một nội dung thì được coi là Đại biểu biểu quyết *Không có ý kiến* đối với nội dung đó.

4. Ban kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Đại hội.

## **IV. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Đoàn Thư ký ghi vào biên bản họp. Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc ĐH.

## **V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

1. Chủ tọa ĐH, Đoàn thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu, các đại biểu chấp hành đúng quy chế làm việc của Đại hội.

7042  
3 TY  
HÀN  
I.P  
NAM  
I-TP

2. Chế tài áp dụng: Trường hợp cá nhân nào vi phạm Quy chế này sẽ bị mời rời khỏi Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được các cổ đông biểu quyết thông qua. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, để việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP K.I.P Việt Nam được tuân thủ đúng luật định và Điều lệ của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Hoa Cường**



**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**  
**VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2025,**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2026**

**A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2025**

**I. Đánh giá chung**

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, với tăng trưởng phục hồi chậm và chưa đồng đều giữa các khu vực. Các yếu tố như lạm phát kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt, cùng với những bất ổn địa chính trị đã tác động trực tiếp đến chi phí đầu vào và chuỗi cung ứng toàn cầu. Đối với ngành sản xuất thiết bị điện và dây cáp điện, giá các nguyên vật liệu chủ yếu như đồng, nhựa tiếp tục biến động, gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất và biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong nước, nền kinh tế duy trì đà phục hồi, tuy nhiên lĩnh vực xây dựng, bất động sản và đầu tư công – là các thị trường tiêu thụ chính của ngành thiết bị điện – có thời điểm còn trầm lắng, ảnh hưởng đến nhu cầu thị trường. Sức ép cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng, không chỉ từ các doanh nghiệp trong nước mà còn từ sản phẩm nhập khẩu, đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu giá thành và cải tiến công nghệ.

Trong bối cảnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP K.I.P Việt Nam chịu tác động trực tiếp từ biến động chi phí nguyên vật liệu, áp lực cạnh tranh về giá và yêu cầu ngày càng cao của thị trường đối với chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm. Tuy nhiên, với sự chủ động trong công tác điều hành, linh hoạt trong chiến lược kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty đã thích ứng hiệu quả với bối cảnh thị trường, duy trì ổn định hoạt động và đạt được những kết quả tích cực trong năm 2025. Kết quả SXKD năm 2025 khẳng định định hướng điều hành đúng đắn của Ban lãnh đạo, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động trong Công ty.

**II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025**

T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	TH/ KH (%)	2025/ 2024 (%)
1	Tổng DT thuần	Đồng	424.590.418.292	374.542.722.963	106	113
2	Lợi nhuận TT	Đồng	19.661.098.315	13.746.392.533	119	143
3	Nộp NSNN	Đồng	14.621.895.241	9.835.729.478	100	149
4	Tổng đầu tư	Đồng	7.073.602.116	2.222.364.979	88	318
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%/năm	13	10	130	130

**Đánh giá chung:**

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Ban điều hành Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp về sản xuất, kinh doanh, tài chính và quản trị. Nhờ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực. Công ty đã hoàn thành và vượt mức nhiều chỉ tiêu quan trọng trong năm 2025, đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận và cổ tức.

Tổng doanh thu thuần năm 2025 đạt 424,59 tỷ đồng, tăng 13% so với thực hiện năm 2024 và đạt 106% kế hoạch năm. Kết quả này cho thấy Công ty đã duy trì tốt thị trường tiêu thụ, đồng thời từng bước mở rộng khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng.

Lợi nhuận trước thuế đạt 19,66 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2024 và vượt 19% so với kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn doanh thu phản ánh hiệu quả trong công tác quản trị chi phí, tối ưu hóa sản xuất và cải thiện cơ cấu sản phẩm theo hướng gia tăng giá trị.

Số nộp ngân sách Nhà nước đạt 14,62 tỷ đồng, tăng 49% so với năm 2024 và hoàn thành kế hoạch đề ra, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty đối với Nhà nước, đồng thời phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh tích cực.

Về hoạt động đầu tư, tổng giá trị thực hiện trong năm đạt 7,07 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2024. Tuy nhiên, mức thực hiện mới đạt 88% kế hoạch, do Công ty đã chủ động rà soát, điều chỉnh nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp với tình hình thực tế.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 đạt 13%, tăng 30% so với mức của năm 2024 và vượt kế hoạch đề ra, thể hiện năng lực tài chính ổn định cũng như sự quan tâm của Công ty tới quyền lợi của cổ đông.

### **III. Kết quả thực hiện một số mặt công tác cơ bản**

#### **1. Công tác sản xuất - kinh doanh**

Công tác sản xuất trong năm qua tiếp tục được điều hành theo hướng sản xuất đồng bộ, giảm lượng tồn kho, đáp ứng kịp thời cho tiêu thụ. Bên cạnh đó, với việc cải tiến - đưa nhiều bán thành phẩm lên khuôn dập máy tự động, đã giúp công tác sản xuất được nâng cao năng suất, rút ngắn thời gian gia công và tiết kiệm được nhân công lao động.

#### Về công tác kinh doanh:

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức, Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả bán hàng. Trọng tâm điều hành được tập trung vào việc củng cố hệ thống phân phối, phát triển khách hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

Tổng doanh thu năm 2025 có sự tăng trưởng so với năm 2024 là 13%, trong đó đặc biệt doanh thu nhóm hàng KIP tăng so với 2024 là 11,5% - với giá trị 222.482.241.929 đồng, nhóm hàng dây và cáp điện tăng so với 2024 là 18,5% - với giá trị 116.555.801.713 đồng.

Về kênh phân phối truyền thống (đại lý, nhà phân phối), Công ty tiếp tục rà soát, củng cố và phát triển hệ thống theo hướng ổn định, bền vững. Chính sách bán hàng, chiết

khẩu và hỗ trợ đại lý được điều chỉnh linh hoạt theo từng khu vực và thời điểm, góp phần tăng cường sự gắn kết với đối tác, mở rộng độ phủ thị trường và duy trì sản lượng tiêu thụ ổn định. Đồng thời, Công ty từng bước chuẩn hóa hệ thống nhận diện, trưng bày và hỗ trợ bán hàng tại điểm bán, nâng cao hình ảnh thương hiệu K.I.P Việt Nam trên thị trường.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục phát triển kênh OEM (gia công, sản xuất theo đơn đặt hàng của đối tác), tận dụng năng lực sản xuất hiện có nhằm gia tăng sản lượng và tối ưu công suất thiết bị. Hoạt động OEM không chỉ giúp đa dạng hóa nguồn doanh thu mà còn tạo điều kiện để Công ty tiếp cận thêm các đối tác mới, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực sản xuất theo tiêu chuẩn riêng của khách hàng.

Song song với phát triển kênh phân phối, Công ty chú trọng cơ cấu lại danh mục sản phẩm, ưu tiên các sản phẩm có chất lượng cao, phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật và nhu cầu thị trường. Công tác dự báo thị trường, quản lý đơn hàng và phối hợp giữa các bộ phận kinh doanh – sản xuất – cung ứng tiếp tục được cải thiện, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, giảm tồn kho và đảm bảo tiến độ giao hàng.

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty đã đạt được những kết quả tích cực, với hệ thống kênh phân phối từng bước được củng cố và phát triển theo hướng đa dạng, hiệu quả. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

## **2. Công tác kỹ thuật - công nghệ, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Năm 2025, Công ty tiếp tục xác định nghiên cứu phát triển (R&D), đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm là một trong những trụ cột quan trọng nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Các hoạt động được triển khai theo định hướng đồng bộ từ thiết kế sản phẩm, cải tiến công nghệ sản xuất đến kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường.

Trong công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, Công ty đã chủ động thiết kế, hoàn thiện và đưa ra thị trường các dòng sản phẩm mới như ổ cắm OC 162 10A, OC 163 10A và ổ cắm OC 168 10A. Các sản phẩm được nghiên cứu theo hướng nâng cao tính an toàn điện, độ bền, tính tiện dụng và phù hợp với xu hướng sử dụng trong hệ thống điện dân dụng hiện đại, qua đó từng bước nâng cao giá trị gia tăng thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Song song với đó, Công ty đẩy mạnh hoạt động cải tiến, tối ưu hóa sản phẩm hiện hữu, tập trung vào các chi tiết có ảnh hưởng lớn đến chi phí và hiệu quả sử dụng. Việc cải tiến một số chi tiết kim loại của cầu dao hộp 3 pha (250–500A) đã góp phần tiết kiệm vật tư, giảm giá thành sản xuất nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn và độ tin cậy của sản phẩm.

Về đổi mới công nghệ và cải tiến khuôn mẫu, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Các cải tiến khuôn dập liên tục đối với các chi tiết như thanh nối phích cắm âm nối dây (PA02), cực tiếp xúc ổ cắm S031 32A, cần móc áp tô mát 2PIE và giá đỡ dây cầu dao 2 pha 15A đã giúp tăng độ chính xác,

tính đồng nhất và ổn định trong quá trình sản xuất, đồng thời giảm hao hụt vật tư và chi phí vận hành.

Trong công tác quản lý và kiểm soát chất lượng, Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao việc áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn chất lượng đối với sản phẩm thiết bị điện, từ khâu thiết kế, lựa chọn nguyên vật liệu đến sản xuất và kiểm tra đầu ra. Việc tăng cường kiểm soát chất lượng không chỉ đảm bảo sản phẩm đáp ứng yêu cầu an toàn, độ bền mà còn góp phần củng cố uy tín thương hiệu, đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường và khách hàng.

Công tác R&D, đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm trong năm 2025 đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối ưu chi phí và gia tăng giá trị sản phẩm. Đây là nền tảng để Công ty tiếp tục đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển các dòng sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao và hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

### **3. Về công tác đầu tư**

Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai công tác đầu tư theo định hướng nâng cao năng lực sản xuất, hiện đại hóa thiết bị và từng bước cải thiện điều kiện làm việc, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm đạt 7.073.602.116 đồng.

Hoạt động đầu tư trong năm tập trung chủ yếu vào đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa chi phí sản xuất. Công ty đã thực hiện đầu tư, bổ sung nhiều thiết bị như: máy hàn điểm khí nén, máy nén khí, máy cắt dây EDM, máy dập Amada 45T, máy đột dập, máy tuốt ép đầu dây điện... Đây là các thiết bị có tính ứng dụng cao, trực tiếp phục vụ các công đoạn gia công, chế tạo chi tiết trong sản xuất thiết bị điện, giúp nâng cao độ chính xác, tính ổn định và hiệu quả sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đầu tư một số hạng mục phục vụ vận hành và hạ tầng, như xe ô tô tải thùng kín phục vụ công tác vận chuyển, góp phần nâng cao năng lực logistics và chủ động trong hoạt động giao nhận hàng hóa.

Đáng chú ý, trong năm Công ty đã triển khai đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời với giá trị lớn, thể hiện định hướng từng bước chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm chi phí điện năng và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất. Đây là bước đi phù hợp với xu hướng phát triển bền vững và yêu cầu về tiết giảm chi phí trong dài hạn.

Nhìn chung, công tác đầu tư năm 2025 được triển khai có trọng tâm, phù hợp với nhu cầu thực tế, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, từng bước hiện đại hóa thiết bị và cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty.

### **4. Các mặt công tác khác**

Trong năm 2025, bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật. Các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao

động, qua đó góp phần ổn định lực lượng lao động và nâng cao sự gắn bó của cán bộ, công nhân viên với Công ty.

Công tác chăm lo đời sống và cải thiện điều kiện làm việc tiếp tục được Lãnh đạo Công ty chú trọng. Môi trường làm việc từng bước được cải thiện theo hướng an toàn, sạch sẽ và thân thiện; cảnh quan nhà máy, khu vực làm việc được đầu tư, chỉnh trang phù hợp, góp phần nâng cao sức khỏe, tinh thần làm việc và năng suất lao động của người lao động. Năm 2025, Công ty đã thực hiện một số hạng mục đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở hạ tầng, như xây dựng sân tập Pickleball nhằm cải thiện môi trường làm việc, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

Đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường, Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật. Các biện pháp đảm bảo an toàn lao động được duy trì thường xuyên; công tác huấn luyện, kiểm tra, giám sát được thực hiện định kỳ; hệ thống trang thiết bị an toàn và bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ. Đồng thời, Công ty thực hiện tốt các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Trong năm, Công ty không phát sinh vụ việc vi phạm pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường; không có khiếu nại từ cộng đồng dân cư xung quanh và không bị xử lý bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Kết quả này thể hiện sự tuân thủ nghiêm túc pháp luật, đồng thời khẳng định trách nhiệm của Công ty đối với người lao động và cộng đồng.

Trong năm 2025, Công ty đã rà soát quy định của Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan để xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa phù hợp với ngành nghề kinh doanh. Trên cơ sở đó, Công ty đã thực hiện thông báo tới cơ quan có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định, đồng thời cập nhật trên các hệ thống liên quan nhằm đảm bảo minh bạch và tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài.

## **B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2026**

Trên cơ sở dự báo nền kinh tế Việt Nam nói chung, với những nhân tố có tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường, K.I.P đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

### **I. Kế hoạch dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026**

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch dự kiến</b>
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	450
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20
3	Cổ tức	%/VDL	10
4	Đầu tư	Tỷ đồng	15

## **II. Các giải pháp thực hiện**

### **1. Giải pháp về thị trường và kinh doanh**

Trong năm 2026 và các năm tiếp theo, Công ty xác định chiến lược kinh doanh theo định hướng: Lấy thị trường làm gốc, đổi mới sản phẩm làm động lực, tập trung triển khai các định hướng trọng tâm sau:

**Đa dạng hóa và phát triển danh mục sản phẩm:** Công ty tập trung phát triển các dòng sản phẩm chủ lực, bao gồm cầu dao hộp dải công suất từ 100A đến 3000A, cầu dao sứ, áp tô mát; đồng thời đa dạng hóa mẫu mã các dòng ổ cắm – công tắc âm tường phục vụ phân khúc công trình cao cấp. Bên cạnh đó, tiếp tục nghiên cứu, phát triển sản phẩm dây và cáp điện nhằm mở rộng lĩnh vực kinh doanh và gia tăng giá trị sản phẩm.

**Phát triển thị trường theo phân khúc khách hàng:** Chiến lược sản phẩm và kinh doanh được triển khai theo hướng phân khúc rõ ràng, phù hợp với nhu cầu từng nhóm khách hàng.

Nhằm triển khai hiệu quả chiến lược trên, Công ty tiếp tục củng cố hệ thống phân phối, phát triển kênh bán hàng đa dạng và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, từng bước mở rộng thị phần và khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường thiết bị điện.

## **2. Giải pháp về sản xuất và công nghệ**

**Tập trung bố trí sắp xếp lại mặt bằng sản xuất, bố trí hợp lý hệ thống máy móc, kho tàng để tối ưu hoá mọi công đoạn của quá trình sản xuất, giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất lao động.**

**Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất:** Tập trung cải tiến kỹ thuật, khuôn mẫu, từng bước tự động hóa một số công đoạn sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và tính ổn định của sản phẩm.

**Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất:** Duy trì và tăng cường các giải pháp tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng; nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị và lao động.

**Chủ động nguồn cung ứng vật tư:** Tăng cường công tác dự báo, đa dạng hóa nhà cung cấp, xây dựng phương án dự trữ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro biến động giá và gián đoạn nguồn cung.

## **3. Giải pháp về tài chính**

**Quản lý tài chính an toàn, hiệu quả:** Điều hành linh hoạt dòng tiền, đảm bảo cân đối thu - chi, duy trì khả năng thanh khoản và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:** Tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu cơ cấu chi phí, nâng cao hiệu quả đầu tư; đảm bảo chi trả cổ tức phù hợp với kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

## **4. Giải pháp về quản trị rủi ro và pháp lý**

**Tăng cường công tác quản trị rủi ro:** Chủ động theo dõi, phân tích diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường nguyên vật liệu và chính sách liên quan để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh.

**Tuân thủ pháp luật và phát triển bền vững:** Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường; nâng cao ý thức tuân thủ trong toàn Công ty, không để xảy ra vi phạm và khiếu kiện.

## **5. Giải pháp về tổ chức, nhân sự**

Tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại lao động: Trên cơ sở kết quả rà soát năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai phương án bố trí, sắp xếp lao động theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, phù hợp với quy mô và yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động: Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của người lao động, tạo sự đồng thuận, gắn bó trong toàn Công ty.

***Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.***

***Nơi nhận:***

- Các cổ đông;
- Ban LĐ;
- Lưu: VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Trương Thị Hương Lan**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025,  
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

**PHẦN THỨ NHẤT**

**BÁO CÁO CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025**

**I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2025**

**1. Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2025 (số liệu đã được kiểm toán)**

T T	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	TH/ KH (%)	2025/ 2024 (%)
1	Tổng DT thuần	Đồng	424.590.418.292	374.542.722.963	106	113
2	Lợi nhuận TT	Đồng	19.661.098.315	13.746.392.533	119	143
3	Nộp NSNN	Đồng	14.621.895.241	9.835.729.478	100	149
4	Tổng đầu tư	Đồng	7.073.602.116	2.222.364.979	88	318
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%/năm	13	10	130	130

2. Trong năm tài chính 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam đã chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành, kịp thời định hướng Ban điều hành triển khai hoạt động sản xuất - kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức. Công ty đã tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định hoạt động, nâng cao hiệu quả và đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

Kết quả, tổng doanh thu thuần năm 2025 đạt 424,59 tỷ đồng, bằng 106% kế hoạch và tăng 13% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 19,66 tỷ đồng, vượt 19% kế hoạch và tăng trưởng ấn tượng 43% so với năm trước. Đây là kết quả tích cực, thể hiện hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành và khả năng thích ứng linh hoạt của Công ty trước biến động thị trường.

Công tác kiểm soát chi phí tiếp tục được chú trọng, cùng với việc đẩy mạnh cải tiến công nghệ, tiết kiệm vật tư và tối ưu hóa sản xuất đã góp phần giảm tỷ lệ giá vốn trên doanh thu, qua đó cải thiện đáng kể biên lợi nhuận. Đồng thời, các chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường cũng được triển khai hiệu quả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.

Trong năm, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với số nộp ngân sách đạt 14,62 tỷ đồng, tương đương 100% kế hoạch và tăng 49% so với năm 2024. Tổng

vốn đầu tư đạt 7,07 tỷ đồng, bằng 88% kế hoạch và tăng mạnh so với năm trước, thể hiện sự quan tâm đầu tư cho năng lực sản xuất và phát triển dài hạn.

Về chính sách cổ đông, tỷ lệ chi trả cổ tức đạt 13%, vượt 30% kế hoạch và tăng so 30% của năm 2024, qua đó tiếp tục khẳng định năng lực tài chính ổn định và cam kết đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

## **II. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025**

### **1. Cơ cấu thành phần, thù lao HĐQT**

Kể từ ngày 23/4/2024 - thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 hoàn thành việc bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029 đến nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam gồm 03 thành viên, bao gồm: ông Nguyễn Hoa Cương giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; ông Hoàng Anh Dũng và bà Trương Thị Hương Lan là thành viên Hội đồng quản trị.

Về chế độ thù lao, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tổng mức thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 được phê duyệt là 168 triệu đồng và đã được Công ty chi trả đầy đủ theo thực tế trong năm. Cụ thể, mức thù lao đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị là 6.000.000 đồng/tháng; đối với các thành viên Hội đồng quản trị là 4.000.000 đồng/tháng.

### **2. Kết quả hoạt động của HĐQT**

#### **a) Công tác họp và ban hành nghị quyết**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và ban hành 04 Nghị quyết/Quyết định nhằm kịp thời chỉ đạo, điều hành các hoạt động trọng yếu của Công ty. Nội dung các nghị quyết tập trung vào việc triển khai các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, đồng thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;

Triển khai công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Quyết định đầu tư, mua tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (nhà HD23-04 thuộc dự án VHWDC);

Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024;

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng năm 2025 và định hướng thực hiện tháng cuối năm.

#### **b) Công tác chỉ đạo, giám sát điều hành**

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình hoạt động của Công ty; kịp thời ban hành các nghị quyết, chỉ đạo Ban điều hành triển khai các giải pháp phù hợp với diễn biến thực tế. Công tác giám sát được thực hiện thông qua việc đánh giá định kỳ, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, đảm bảo hoạt động điều hành tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hiệu quả các giải pháp quản trị, kiểm soát chi phí, nâng cao năng suất và mở rộng thị trường, qua đó đạt được kết quả tích cực:

Tổng doanh thu thuần năm 2025 đạt 424.590.418.292 đồng, hoàn thành 106% kế hoạch và tăng 13% so với năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế đạt 19.661.098.315 đồng, hoàn thành 119% kế hoạch và tăng 43% so với năm trước, cho thấy hiệu quả rõ nét trong công tác điều hành và tối ưu chi phí.

Nộp ngân sách Nhà nước đạt 14.621.895.241 đồng, hoàn thành kế hoạch và tăng 49% so với năm 2024, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Nhà nước.

Hoạt động đầu tư được đẩy mạnh với tổng giá trị 7.073.602.116 đồng, đạt 88% kế hoạch và tăng mạnh so với năm trước, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và tạo nền tảng cho phát triển lâu dài.

Tỷ lệ chi trả cổ tức đạt 13%, vượt kế hoạch và cao hơn mức 10% của năm 2024, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông.

#### c) Hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành

Trong năm 2025, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh theo đúng định hướng, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Các hoạt động quản trị, điều hành được thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế quản trị và các quy định nội bộ.

Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã chủ động, linh hoạt trong điều hành, triển khai hiệu quả các giải pháp thích ứng với thị trường, góp phần hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác quản lý vốn, tài sản tiếp tục được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực; tình hình tài chính của Công ty duy trì ổn định, an toàn.

Công tác quản lý cổ đông được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các mặt công tác khác như quản lý lao động, tiền lương, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ được triển khai đầy đủ, đảm bảo tuân thủ quy định và góp phần ổn định hoạt động sản xuất.

### **3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị**

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động, Ủy ban kiểm toán đã triển khai đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao và thực hiện báo cáo định kỳ tới Hội đồng quản trị về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất – kinh doanh cũng như việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ trong Công ty.

Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán đã chủ động thực hiện các nội dung công việc theo quy định, tập trung vào: kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính năm trước khi trình Hội đồng quản trị xem xét; đồng thời tăng cường giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

#### **Đánh giá chung:**

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh đạt được những kết quả tích cực. Công ty không chỉ hoàn thành mà còn vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng như doanh

178  
IG  
PH.  
.I.I  
TN  
EN.

thu, lợi nhuận và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đồng thời duy trì chính sách cổ tức ở mức hợp lý, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Hội đồng quản trị đã thể hiện vai trò điều hành chủ động, linh hoạt và thận trọng, đảm bảo sự cân đối hài hòa giữa tăng trưởng, hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính. Những kết quả đạt được là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục phát triển ổn định và bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Trước những biến động của nền kinh tế, được dự báo là còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2026 và những năm tiếp theo, để đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững cho Công ty, mang lại hiệu quả đầu tư cho các cổ đông, HĐQT đề ra định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

#### **I. Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2026**

<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch dự kiến</b>
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	450
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20
3	Cổ tức	%/VĐL	10
4	Đầu tư	Tỷ đồng	15

#### **II. Phương hướng, kế hoạch hoạt động**

Năm 2025, Công ty đã đạt được những kết quả tích cực với việc hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng, đặc biệt là tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đồng thời duy trì ổn định tài chính và đảm bảo quyền lợi cổ đông. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty bước vào năm 2026 với tâm thế chủ động hơn, sẵn sàng nắm bắt cơ hội và ứng phó với các thách thức của thị trường.

Năm 2026, dự báo môi trường kinh doanh tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam xác định mục tiêu trọng tâm là duy trì đà tăng trưởng, nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố nền tảng tài chính, hướng tới phát triển ổn định và bền vững.

Cụ thể, Công ty phấn đấu đạt tổng doanh thu thuần 450 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 20 tỷ đồng, tỷ lệ trả cổ tức 10% và triển khai kế hoạch đầu tư khoảng 15 tỷ đồng nhằm nâng cao năng lực sản xuất và tạo dư địa tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

Để hoàn thành các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp chủ yếu sau:

Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng: Tăng cường giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đảm bảo đạt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả vận hành.

**Đẩy mạnh phát triển thị trường:** Mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa sản phẩm và kênh phân phối; nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng thị phần.

**Kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả tài chính:** Quản trị chi phí chặt chẽ, tối ưu hóa cơ cấu tài chính; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo cân đối giữa tăng trưởng và an toàn.

**Tăng cường đầu tư có trọng điểm:** Triển khai kế hoạch đầu tư 15 tỷ đồng theo hướng hiệu quả, tập trung vào đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

**Nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát rủi ro:** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chủ động nhận diện và kiểm soát rủi ro; đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy chế nội bộ.

Hội đồng quản trị cam kết tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành và toàn thể người lao động, phát huy tối đa các nguồn lực, triển khai quyết liệt và hiệu quả các giải pháp đề ra, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 và tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.*

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoa Cường**

Tùng Thiện, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP K.I.P Việt Nam*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 15/6/2021,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025.
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025.

*(Chi tiết theo Báo cáo tài chính)*

Ngày 24/3/2026, các Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của K.I.P Việt Nam đã được công bố thông tin và đăng tải trên website của tại địa chỉ: <https://kipvietnam.vn/nhom-quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh>. Quý vị cổ đông vui lòng xem chi tiết nội dung báo cáo tại địa chỉ công bố trên.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM

Số: 43 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tùng Thiện, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP K.I.P Việt Nam**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 15/6/2021;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC),

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

**Đơn vị tính: VND**

TT	Nội dung	Giá trị
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	19.661.098.315
II	Thuế TNDN 20%	4.159.562.079
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025	15.501.536.236
IV	Tổng lợi nhuận phân phối năm 2025	15.501.536.236
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi trả cổ tức 2025 (13%/VĐL)	12.740.000.000
2	Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	976.536.236
3	Quỹ thưởng Ban QLĐH	1.785.000.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoa Cường**

CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM

Số: 44 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tung Thiện, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và thù lao HĐQT năm 2026

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP K.I.P Việt Nam*

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 15/6/2021;

Căn cứ kết quả sản xuất - kinh doanh và hiệu quả tài chính của Công ty đạt được trong năm 2025;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất - kinh doanh của Công ty năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và thù lao Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch dự kiến
	<b>I. Chỉ tiêu KH năm 2026</b>		
1	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	450
2	Lợi nhuận TT	Tỷ đồng	20
3	Cổ tức	%/VĐL	10
4	Đầu tư	Tỷ đồng	15
	<b>II. Thù lao HĐQT năm 2026</b>	Triệu đồng	168

*Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Hoa Cường**

**CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM**

Số: 45 /TTr-UBKT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tùng Thiện, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026**

***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP K.I.P Việt Nam***

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 15/6/2021;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất - kinh doanh của Công ty năm 2026,

Ủy ban kiểm toán Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc cho phép Công ty CP K.I.P Việt Nam được lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2026:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC)

Địa chỉ: Số 1 phố Lê Phụng Hiểu - phường Hoàn Kiếm - thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)

Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV)

Địa chỉ: Địa chỉ, A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

***Ủy ban kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.***

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN**

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Anh Dũng**

**CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM**

Số: 46 /TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tùng Thiện, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,  
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP K.I.P Việt Nam***

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 15/6/2021;

Nhằm đáp ứng yêu cầu sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ phù hợp với quy định pháp luật mới tại các văn bản sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán và phù hợp với thực tế hoạt động hiện nay tại K.I.P Việt Nam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Phụ lục số 1 - Danh mục sửa đổi, bổ sung nội dung chính trong Điều lệ Công ty và toàn văn Dự thảo Điều lệ sửa đổi được đính kèm Tờ trình này.

2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Phụ lục số 2 - Danh mục sửa đổi, bổ sung nội dung chính trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và toàn văn Dự thảo Quy chế sửa đổi được đính kèm Tờ trình này.

3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo Phụ lục số 3 - Danh mục sửa đổi, bổ sung nội dung chính trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và toàn văn Dự thảo Quy chế sửa đổi được đính kèm Tờ trình này.

Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hoa Cường**

**PHỤ LỤC SỐ 01.**

**DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHÍNH TRONG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 176/NQ-DHDCD ngày 22/4/2026)

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<b>Điều 1 – K1 – Điểm b</b>	b) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;	“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, thay thế tại từng thời điểm;	<i>Bổ sung trong trường hợp có các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, thay thế tại từng thời điểm</i>
2	<b>Điều 1 – K1 – Điểm c</b>	c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.	c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, thay thế tại từng thời điểm;	
3	<b>Điều 2 – K3</b>	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Số 2, ngõ 121B, phố Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 02433.838 181 Fax: 02433.838 405 - Email: info@kipvietnam.vn - Website: kipvietnam.vn, www.vinakip.vn.	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Số 2, ngõ 121B, phố Hữu Nghị, phường <u>Tùng Thiên, thành phố Hà Nội</u> - Điện thoại: 02433.838 181 - Email: info@kipvietnam.vn - Website: kipvietnam.vn	<i>Cập nhật địa chỉ trụ sở đăng ký mới theo GCNĐKDN thay đổi lần thứ 15 ngày 19/8/2025</i>
4	<b>Điều 2 – K4</b>	4. Công ty có quyền thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.	4. Công ty có quyền thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.	<i>Cập nhật địa chỉ trụ sở mới theo mô hình chính quyền 2 cấp thay đổi từ ngày 01/7/2025</i>

		<p>Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty bao gồm 3 chi nhánh như sau:</p> <p>a) Chi nhánh miền Bắc</p> <p>Địa chỉ: 96 - 98 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội</p> <p>b) Chi nhánh miền Trung</p> <p>Địa chỉ: Lô 8 khu B2 – 23, khu tái định cư Phước Lý 2, phường Hoà An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.</p> <p>c) Chi nhánh miền Nam</p> <p>Địa chỉ: 185 -189 Âu Cơ, phường 14, quận 11, TP Hồ Chí Minh.</p>	<p>Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty bao gồm 3 chi nhánh như sau:</p> <p>a) Chi nhánh miền Bắc</p> <p>Địa chỉ: 96 - 98 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, TP Hà Nội</p> <p>b) Chi nhánh miền Trung</p> <p>Địa chỉ: Lô 8 -9 khu B2 – 23, khu tái định cư Phước Lý 2, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng.</p> <p>c) Chi nhánh miền Nam</p> <p>Địa chỉ: 185 -189 Âu Cơ, phường Hoà Bình, TP Hồ Chí Minh.</p>	
5	<b>Điều 14 – K3 – điểm d</b>	<p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của</p>	<p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu</p>	<p>Sửa theo Khoản 18 – Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</p>


	<p>các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;</p>	<p>được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	
--	--	---	--



PHỤ LỤC SỐ 02.

DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHÍNH TRONG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CP K.L.P VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 176 NQ-DHBCĐ ngày 22/4/2026)

TT	Điều khoản CƠ BẢN	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	 <p>Điều 6 - K2 điểm c</p>	c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;	c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty <u>chỉ được</u> đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc</u> <u>thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</u>	Sửa đổi theo K84- Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

PHỤ LỤC SỐ 03.

DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHÍNH TRONG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CP K.I.P VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 176/NQ-DHĐCB ngày 22/4/2026)

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điều 6 AM-KI điểm c	c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;	c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty <u>chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</u>	Sửa đổi theo K84- Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.P VIỆT NAM**

*(Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 116 /  
NQ-DHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026)*

*Hà Nội, tháng 4 năm 2026*

# MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	3
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH.....	4
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	4
VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PL.....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH .....	5
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	6
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	8
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty .....	9
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ.....	12
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. ....	13
Điều 16. Các đại diện được uỷ quyền .....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 21. Điều kiện thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ .....	22
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	22
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	22
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	26
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	27
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	30
VÀ THƯ KÝ CÔNG TY .....	30

Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý .....	30
Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp .....	31
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	31
Điều 33. Thư ký Công ty .....	32
<b>CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN</b> .....	<b>32</b>
Điều 34. Cơ cấu, thành phần, tiêu chuẩn của thành viên Ủy ban kiểm toán .....	32
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán .....	33
Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán .....	33
<b>CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>34</b>
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	<b>34</b>
Điều 37. Trách nhiệm cần trọng .....	34
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	34
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	35
<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b> .....	<b>36</b>
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	36
<b>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b> .....	<b>36</b>
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn .....	36
<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> .....	<b>37</b>
Điều 42. Phân phối lợi nhuận .....	37
<b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ,</b> .....	<b>38</b>
<b>NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</b> .....	<b>38</b>
Điều 43. Tài khoản ngân hàng .....	38
Điều 44. Năm tài chính .....	38
Điều 45. Chế độ kế toán .....	38
<b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,</b> .....	<b>38</b>
<b>THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG</b> .....	<b>38</b>
Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	38
Điều 47. Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị công ty .....	39
<b>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b> .....	<b>39</b>
Điều 48. Kiểm toán .....	39
<b>CHƯƠNG XVII. CON DẤU</b> .....	<b>40</b>
Điều 49. Con dấu .....	40
<b>CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b> .....	<b>40</b>
Điều 50. Chấm dứt hoạt động .....	40
Điều 51. Gia hạn hoạt động .....	40
Điều 52. Thanh lý .....	40
<b>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b> .....	<b>41</b>
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	41
<b>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>41</b>
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	41
<b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC</b> .....	<b>42</b>
Điều 55. Ngày hiệu lực .....	42

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam thông qua chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

### CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, thay thế tại từng thời điểm;

c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành, thay thế tại từng thời điểm;

d) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

đ) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chuyên môn, Trợ lý Tổng giám đốc, Chánh văn phòng kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng - phó các đơn vị và các chức danh khác tương đương.

e) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

f) “Thành viên HĐQT không điều hành” là thành viên HĐQT không phải là người điều hành doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ Công ty;

g) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

h) “Việt Nam” là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

i) “Cổ đông” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.

k) “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ và thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PL**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.P VIỆT NAM

- Tên tiếng Anh: Vietnam K.I.P Joint Stock Company.

- Tên giao dịch: K.I.P Việt Nam

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 2, ngõ 121B, phố Hữu Nghị, phường Tùng Thiện, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 02433.838 181

- Email: info@kipvietnam.vn

- Website: kipvietnam.vn

4. Công ty có quyền thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty bao gồm 3 chi nhánh như sau:

a) Chi nhánh miền Bắc

Địa chỉ: 96 - 98 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, TP Hà Nội

b) Chi nhánh miền Trung

Địa chỉ: Lô 8 -9 khu B2 – 23, khu tái định cư Phước Lý 2, phường An Khê, thành phố Đà Nẵng.

c) Chi nhánh miền Nam

Địa chỉ: 185 -189 Âu Cơ, phường Hoà Bình, TP Hồ Chí Minh.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Việc chấm dứt thời hạn hoạt động của Công ty do ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, bị tạm giam, đang truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực sản xuất - kinh doanh của Công ty:

<b>TT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều	8299

	khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn Xuất nhập khẩu vật liệu điện và thiết bị điện Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty	
2	Lắp đặt các thiết bị đường dây điện đến 35KV, thi công xây lắp cơ sở hạ tầng	4329
3	Kinh doanh bất động sản	6810
4	Sản xuất, kinh doanh đồ uống không cồn, nước khoáng	
4.1	SX nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
4.2	Bán buôn đồ uống không có cồn	4633

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động vốn của cổ đông và sử dụng vốn hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh của Công ty và các hình thức khác trong phạm vi pháp luật cho phép, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp tích cực để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 98.000.000.000 đồng (Chín mươi tám tỷ đồng).

Tổng vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.800.000 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty có thể được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp, cụ thể bao gồm các nội dung như sau:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- đ) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
- f) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

3. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu.

Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (không quá lãi suất của Ngân hàng cho Công ty vay vốn) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty**

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc.

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Tất cả cổ đông của Công ty là cổ đông phổ thông. Cổ đông phổ thông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán chuyên ngành;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.

b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam.

c) Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

d) Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

11/01/2011

3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

4. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật DN;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ, lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

b) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Báo cáo tài chính năm;
- b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a) Thông qua báo cáo tài chính năm và định hướng phát triển Công ty;
- b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức

mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- f) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- g) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- h) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- i) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l) Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
- m) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- n) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
- o) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

- a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Điểm 1 Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
- b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu của Công ty và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.



3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 2 cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của công ty không bị thay đổi khi công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị Danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách cổ đông có quyền dự họp;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;

d) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;

đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

f) Lập thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.

Các tài liệu họp theo thông báo mời họp cổ đông sẽ được Công ty đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty và trong thông báo mời họp được ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu, để cổ đông tiếp cận được các tài liệu, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

đ) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ

thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 điều này trong các trường hợp sau:

- a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng;
- c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- d) Các trường hợp khác.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Theo đề nghị của chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 điều này.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến.

Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 8 Điều 162 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

8. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

11. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc trực tiếp tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp ĐHĐCĐ khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (địa điểm chính của đại hội);
- b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

14. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

## **Điều 21. Điều kiện thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

3. Các quyết định sau của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;
- Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý

Công ty;

- Dự án đầu tư, Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:

- + Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- + Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

- + Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp

- Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua hoặc được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó; hoặc chữ ký của cá nhân được ủy quyền (\*)

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các quyết định đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thông qua theo tỷ lệ biểu quyết tán thành quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 – Điều 21 Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 - Điều 150 Luật Doanh nghiệp.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 – Điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 - Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có).

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa số ứng viên bằng số lượng thành viên HĐQT cần bầu.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 – Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.f Điều lệ này;

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán

trường. Phê chuẩn việc đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý khác trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

đ) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

e) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được ĐHĐCĐ uỷ quyền;

i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

k) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

l) Đề xuất mức cổ tức hằng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

m) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

n) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b) Thành lập các công ty con của Công ty;

c) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

d) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

đ) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

f) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

g) Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

h) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

i) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 – Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. HĐQT bầu một thành viên của HĐQT làm Chủ tịch. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi miễn theo quyết định của HĐQT.

### **Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

#### **3. Các cuộc họp bất thường**

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- b) Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
- c) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

#### 9. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều này khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 38 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Hợp theo hình thức hội nghị trực tuyến

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào thành viên của tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- f) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- g) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

Biên bản được coi là hợp lệ khi có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 17 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và các chức danh

khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc, ký hợp đồng, trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Các tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng giám đốc:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp;
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT.

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty.

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

e) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.

g) Tuyển dụng lao động.

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của HĐQT.

4. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

5. HĐQT có thể bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một (01) Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 33. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp.

b) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty.

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

đ) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN**

### **Điều 34. Cơ cấu, thành phần, tiêu chuẩn của thành viên Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

4. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

### **Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;

2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;

5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

### **Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

## CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,

### TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### **Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

#### **Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận:

a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ.

b) Thành viên HĐQT, Tổng GD và người có liên quan của họ.

c) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

5. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

6. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật DN;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều khoản này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

7. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu hóa và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên HĐQT hoặc Tổng GD có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

### **Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng chỉ đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 41. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực,

thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### Điều 42. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

### **Điều 43. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 44. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

### **Điều 45. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

### **Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 Điều lệ này và phải nộp báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (khi công ty đã niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo 6 tháng và quý theo các quy định của UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán (khi đã niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo 6 tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 47. Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị công ty**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị công ty theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 48. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## CHƯƠNG XVII. CON DẤU

### Điều 49. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

### Điều 50. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - c) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### Điều 51. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### Điều 52. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty

trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Tiền lương và các chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d) Các khoản vay (nếu có);

đ) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết các tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này được lập gồm 55 Điều, 21 Chương, được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP K.I.P Việt Nam nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này ngày 22 tháng 4 năm 2026.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PL  
CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trương Thị Hương Lan*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.P VIỆT NAM**

*(Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 176 /  
NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026)*

*Hà Nội, tháng 4 năm 2026*

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích thuật ngữ.....	2
<b>CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	2
Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	2
Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	3
Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....	9
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	10
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 7. Thủ lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 8. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị .....	156
Điều 9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	18
<b>CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN</b> .....	18
Điều 10. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, cách thức hoạt động của Ủy ban kiểm toán .....	18
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán .....	19
<b>CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	19
Điều 12. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	190
Điều 13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc.....	20
<b>CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b> .....	20
Điều 14. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.....	21
Điều 15. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.....	22
<b>CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH</b> .....	24
Điều 16. Ngày hiệu lực .....	24

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP K.I.P Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích thuật ngữ

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

### 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

b) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chuyên môn, Trợ lý Tổng giám đốc, Chánh văn phòng kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng - phó các đơn vị và các chức danh khác tương đương.

c) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

d) “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

## CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không qua 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

### 2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

a) Thông qua báo cáo tài chính năm và định hướng phát triển Công ty;

b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà

Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo;
- đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- f) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- g) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- h) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- i) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l) Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
- m) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- n) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.
- o) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

**1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

**2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp**

a) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

c) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

**3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ**

đồng

Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

#### 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

b) Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.

c) Các tài liệu họp theo thông báo mời họp cổ đông sẽ được Công ty đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty và trong thông báo mời họp được ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu, để cổ đông tiếp cận được các tài liệu, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

#### 5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, chữ ký của cổ đông đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, chữ ký người đại diện theo pháp luật và phải được đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

#### 6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

a) Các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự;

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu của Công ty và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

#### 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

a) Trước ngày diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông có thể xác nhận việc trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty, theo thời hạn và phương thức, địa chỉ gửi được nêu cụ thể tại thông báo mời họp.

b) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

c) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/họ tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

d) Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### 8. Điều kiện tiến hành

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a Khoản 8 thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

c) Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm c Khoản 8 thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

d) Theo đề nghị của chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điểm c Khoản 8.

#### 9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

#### 10. Cách thức bỏ phiếu

a) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ biểu quyết không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành, không có ý kiến để quyết định.

b) Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.

c) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề, sẽ được Chủ toạ (hoặc Ban kiểm phiếu) thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

#### 11. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

a) Các quyết định sau của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;
- Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a, c Khoản 11 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

d) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thông qua theo tỷ lệ biểu quyết tán thành quy định tại điểm a, b, c Khoản 11 Điều này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

d) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### 12. Thông báo kết quả kiểm phiếu

a) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

b) Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

c) Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

#### 13. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp)

a) Cổ đông phản đối việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ thì đánh dấu "v" hoặc "x" vào ô biểu quyết "Không tán thành" trên thẻ biểu quyết.

b) Khi chủ tọa có hiệu lệnh thu thẻ biểu quyết Không tán thành việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông thì cổ đông chuyển thẻ biểu quyết đã đánh dấu hợp lệ cho người thu phiếu.

c) Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

d) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 12.c Điều này với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu 01 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

đ) Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo

đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

#### 14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

b) Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

c) Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

d) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

#### 15. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

a) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

b) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được công bố thông tin trong vòng 24 giờ theo

quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

a) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

+ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

+ Mục đích lấy ý kiến;

+ Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

+ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

+ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

+ Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

+ Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

+ Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó; hoặc chữ ký của cá nhân được ủy quyền (\*)

- Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- + Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- + Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- + Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- + Các quyết định đã được thông qua;
- + Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thông qua theo tỷ lệ biểu quyết tán thành quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 – Điều 21 Điều lệ Công ty và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và

nhiệm vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Phê chuẩn việc đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý khác trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

đ) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

e) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được ĐHCĐ ủy quyền;

i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

k) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

l) Đề xuất mức cổ tức hằng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

m) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

n) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 – Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

b) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

## **Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Nhiệm kỳ, số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người.

b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

c) Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

d) Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, cơ cấu, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 – Điều 18 Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;

d) Trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ Công ty;

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

a) Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;

- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

- Các thông tin khác (nếu có).

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### 5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Bầu Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và số cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### 6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

- Có đơn từ chức và được chấp thuận.

- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 6a, Khoản 6b Điều này.

d) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số lượng quy định tại Điều lệ công ty. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3.

- Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

- Trừ trường hợp quy định trên, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### 7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

a) Trong trường hợp công ty tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị thì trong thông báo mời họp/tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản gửi cho cổ đông phải nêu rõ nội dung này, đồng thời kèm theo các tài liệu hướng dẫn về cách thức gửi hồ sơ đề cử, ứng cử; quy định về thể lệ bầu cử để các cổ đông nắm được thông tin và thuận tiện thực hiện.

b) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật liên quan.

#### 8. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

f) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

9. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

### **Điều 7. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 8. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

a) Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

b) Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

c) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:

- Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp khác (nếu có).

d) Thông báo họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 1c Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

e) Cách thức biểu quyết

- Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 29 Điều lệ Công ty, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 29 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

f) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

g) Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

h) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.

Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

i) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;

Biên bản được coi là hợp lệ khi có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản hợp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều lệ Công ty thì biên bản này có hiệu lực.

#### **Điều 9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN**

**Điều 10. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, cách thức hoạt động của Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán gồm 02 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

4. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;

b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;

đ) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

e) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

### **CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 12. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT.

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty.

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

e) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.

g) Tuyển dụng lao động.

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của HĐQT.

### **Điều 13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

1. HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc, ký hợp đồng, trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Các tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng giám đốc:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của HĐQT. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

4. HĐQT có thể bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một (01) Tổng giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

## **Điều 14. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc**

### **1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc**

a) Hội đồng quản trị tùy từng nội dung có thể mời thêm Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Khách mời này có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Trình tự thủ tục triệu tập họp Hội đồng quản trị, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này. Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.

b) Khi có yêu cầu của của Tổng giám đốc như quy định tại Điều lệ và Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

c) Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc phải triệu tập họp Ban Tổng giám đốc/Ban điều hành. Trình tự, thủ tục triệu tập họp Ban Tổng giám đốc/Ban điều hành, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành. Quyết định của Ban Tổng giám đốc/Ban điều hành được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị để báo cáo.

d) Tùy theo nhu cầu và thực tiễn trong hoạt động quản trị điều hành, Hội đồng quản trị được quyền ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền phán quyết trong quản trị điều hành để phân cấp hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện một số quyền hạn của Hội đồng quản trị. Do đó, đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc, Tổng giám đốc lập Tờ trình xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc cấp được Hội đồng quản trị phân cấp/ủy quyền.

e) Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị xác định các chủ trương, chính sách, định hướng, quy định.... làm cơ sở để Tổng giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh; đồng thời phê duyệt các kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh, các báo cáo, đề xuất do Tổng giám đốc đệ trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị.

f) Tổng giám đốc có trách nhiệm điều hành các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết, ủy quyền/phân công chỉ đạo của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp Tổng giám đốc không thống nhất với Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có quyền trao đổi, bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải chấp hành/Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

### **2. Các trường hợp Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị**

Tổng giám đốc có quyền đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp khi phát sinh các công việc hoặc thông tin đột xuất có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của Công ty hoặc quyền lợi của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn: Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong toả hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong toả, ngoại trừ trường hợp phong toả theo yêu cầu của chính Công ty; Công ty có các hoạt động trái quy định của pháp luật; Công ty bị đình chỉ kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; Có quyết định khởi tố

đối với thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc Tài chính hoặc các chức danh tương đương khác của Công ty; Có bản án, quyết định của Toà án liên quan đến hoạt động của Công ty; Có kết luận của cơ quan thuế về việc Công ty vi phạm trọng yếu về pháp luật về thuế; Công ty có các tổn thất/tranh chấp tổn thất lớn về tài sản; phát hiện Công ty đi chệch mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.

### 3. Báo cáo, kiểm điểm của Tổng giám đốc

a) Theo định kỳ 06 tháng, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cũng như việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

b) Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho các đối tượng này kết quả thực hiện các chỉ đạo, nội dung nghị quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị, của Hội đồng quản trị hoặc khi có yêu cầu.

d) Cách thức báo cáo, thông báo của Tổng giám đốc cho Hội đồng quản trị

- Báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Báo cáo bằng văn bản. Trường hợp này, thời hạn báo cáo, thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản của Hội đồng quản trị.

4. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên

a) Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.

b) Trường hợp khẩn cấp, các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc có thể thông ngay (bằng tiền mặt, điện thoại hoặc email đã đăng ký với Công ty) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.

c) Khi phát hiện rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng giám đốc phải thông báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị biết về rủi ro này.

**Điều 15. Đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

1. Cơ chế đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác

a) Hằng năm, Hội đồng quản trị, Ban điều hành trình báo cáo hoạt động tại Đại hội

đồng cổ đông thường niên để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

b) Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, kế hoạch được giao, hằng năm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá và phê duyệt.

c) Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết, phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên.

2. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác

a) Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, Công ty sẽ tổ chức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác theo phương thức sau:

- Tự nhận xét đánh giá

- Cách thức khác do Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc lựa chọn vào từng thời điểm.

b) Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp để đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân/đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị.

c) Tổng giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của những người điều hành khác, phù hợp với quy định nội bộ của Công ty từng thời kỳ.

### 3. Khen thưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và Công ty.

a) Đối với Hội đồng quản trị: Ngân sách khen thưởng thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Hội đồng quản trị thực hiện phân bổ nguồn khen thưởng theo kết quả đánh giá như quy định tại Điều 16.3 Quy chế này.

b) Đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác

Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo các quy định nội bộ của Công ty tại từng thời điểm. Nguồn khen thưởng: được trích từ Quỹ khen thưởng công ty hay nguồn hợp pháp khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị hoặc quy định của pháp luật.

### 4. Xử lý vi phạm pháp luật

a) Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan của Công ty, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và/hoặc của Công ty.

b) Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng giám đốc bổ nhiệm.

c) Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự,

thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty từng thời kỳ.

## CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

### Điều 16. Ngày hiệu lực

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần K.I.P Việt Nam bao gồm 7 chương, 16 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH

*Nguyễn Hoa Cường*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.P VIỆT NAM**

*(Sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 116 /  
NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026)*

*Hà Nội, tháng 4 năm 2026*

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích thuật ngữ.....	2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	2
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	2
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	2
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
<b>Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	9
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	10
<b>Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	11
Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	11
Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	12
<b>Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b> .....	13
Điều 16. Trình báo cáo hằng năm.....	13
Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	14
<b>Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	15
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	15
<b>Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....	15
Điều 21. Hiệu lực thi hành.....	15

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP K.I.P Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

## **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích thuật ngữ**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, nhằm hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

### 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

b) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chuyên môn, Trợ lý Tổng giám đốc, Chánh văn phòng kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng - phó các đơn vị và các chức danh khác tương đương.

c) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

d) “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

a) Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

b) Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và có các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 3 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

## **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

**Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông

hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với

Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại

diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

## **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công

ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

## **Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức

dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 17. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung

tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

## **Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 21. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần K.I.P Việt Nam bao gồm 7 chương, 21 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2026.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hoa Cường*